

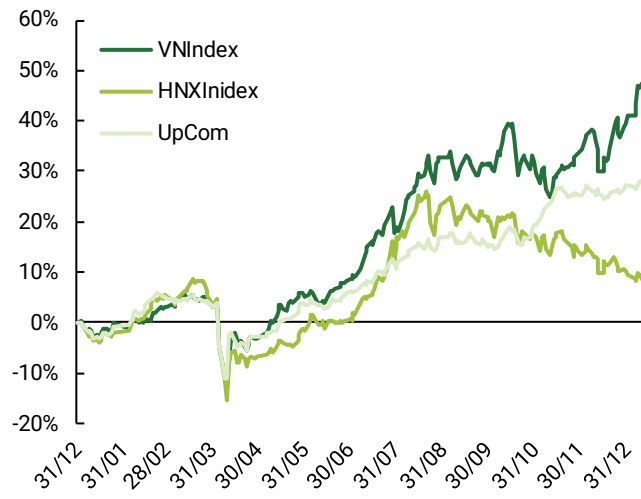
VN-Index **1877.33 (0.50%)**
1443 Tr. cổ phiếu 41817.3 Tỷ VND (6.21%)

HNX-Index **251.88 (1.93%)**
115 Tr. cổ phiếu 2481.6 Tỷ VND (9.73%)

UPCOM-Index **122.56 (0.60%)**
86 Tr. cổ phiếu 1130.6 Tỷ VND (-28.33%)

VN30F1M **2079.70 (0.88%)**
324,567 HD OI: 27,978 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1877.3, tăng +9.4 điểm (+0.50%). Thanh khoản tiếp tục tăng với độ rộng nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc xanh được duy trì trong phiên chiều bất chấp áp lực điều chỉnh mạnh ở nhóm Vingroup. Động thái chốt lời cũng gia tăng ở các mã tăng nóng gần đây. Song, dòng tiền nhìn chung luân chuyển và tái cân bằng trên thị trường. Thay vì tâm lý lo ngại như trước đây, trạng thái hiện đã tích cực hơn.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: BID (+7.0%), VCB (+6.9%), VPB (+6.9%) | Dịch vụ tài chính: SSI (+6.9%), HCM (+6.9%) | Tài nguyên Cơ bản: HPG (+5.0%), NKG (+5.1%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (+6.9%), VSC (+4.0%) | Thực phẩm và đồ uống: DBC (+5.0%), PAN (+3.0%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: VHM (-7.0%), VIC (-7.0%), VRE (-6.9%) | Dầu khí: PVD (-3.7%), PLX (-1.4%), BSR (-0.5%) | Bảo hiểm: BVH (-2.2%).

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, BID, VPB, HPG, TCB - Chiều giảm | VIC, VHM, VRE, MCH, VJC

Khối ngoại: Mua ròng hơn 1000 tỷ, tập trung nhiều ở VCB, VPB, HPG, trong khi bán ròng VRE, VHM, STB..

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** tiếp tục kết phiên với mẫu hình nến giằng co Spinning top. Thay vì tâm lý lo ngại khi các trụ lớn điều chỉnh như trước đây, tâm lý thị trường hiện đã tích cực hơn. Những nhóm ngành có mức chiết khấu sâu giai đoạn vừa rồi cũng dần đón nhận dòng tiền quay trở lại. Thị trường đang đi lên với thanh khoản và độ rộng đồng thuận, cho thấy bức tranh bền vững hơn. Dù vậy, cũng cần lưu ý là các chỉ báo kỹ thuật đang tiếp cận mức quá mua, hàm ý sự rung lắc củng cố thêm nền giá vẫn hiện hữu. VN-Index có lẽ còn tích lũy thêm quanh khu vực 1850 - 1880 điểm. Mục tiêu kháng cự gần là ngưỡng 1900 điểm, trong khi hỗ trợ giờ là ngưỡng tâm lý 1800.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến tăng Marubozu cùng thành khoản đồng thuận, hàm ý lực mua đã thắng thế hơn. Đà hồi phục có thể hướng tới kháng cự gần là ngưỡng 258 - 260.
- **Chiến lược chung:** Chiều mua có thể cân nhắc trở lại với tỷ trọng vừa phải. NĐT nên tận dụng khi thị trường hạ nhiệt hơn là hưng phấn mua đuổi. Việc lựa chọn cổ phiếu nên ưu tiên các doanh nghiệp Nhà nước giữ vị thế đầu ngành. Những lĩnh vực đáng chú ý như: Ngân hàng, Tiện ích, Hóa chất và Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi ACB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				% Biến động giá trị giao dịch so với				% Biến động khối lượng giao dịch so với			
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,877.3	0.50%	5.0%	14.0%	41,817.3	6.2%	61.0%	69.0%	1,442.9	6.5%	65.3%	56.7%
HNX-Index	251.9	1.93%	2.1%	0.7%	2,481.6	9.7%	50.7%	26.6%	115.2	0.8%	46.0%	17.5%
UPCOM-Index	122.6	0.60%	1.6%	2.8%	1,130.6	-28.3%	108.6%	-16.6%	86.2	6.0%	112.8%	0.6%
VN30	2,080.2	0.7%	2.5%	11.4%	26,444.4	8.6%	73.7%	98.4%	700.7	14.8%	75.0%	84.4%
VNMID	2,236.3	2.8%	2.4%	4.4%	11,710.1	1.9%	36.0%	30.4%	491.7	-0.9%	38.0%	30.0%
VNSML	1,477.2	1.51%	1.1%	0.2%	1,609.0	-2.9%	40.7%	6.7%	110.4	-0.9%	46.9%	-3.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	708.5	4.5%	7.51%	10.3%	14,037.6	-2.93%	24.8%	95.0%	493.3	4.8%	22.9%	79.3%
Bất động sản	827.5	-5.6%	5.1%	11.7%	7,022.4	-15.6%	11.4%	47.4%	206.4	-27.3%	15.1%	50.7%
Dịch vụ tài chính	327.7	5.0%	-0.1%	-2.6%	6,526.1	80.4%	85.2%	120.5%	238.6	66.6%	70.7%	105.8%
Công nghiệp	279.9	2.1%	-6.5%	-0.5%	1,268.8	-22.4%	-6.4%	-2.6%	38.8	-12.6%	4.0%	25.5%
Tài nguyên cơ bản	542.8	4.5%	-0.5%	-0.9%	2,565.3	134.1%	88.5%	130.2%	105.0	123.4%	83.4%	114.8%
Xây dựng - Vật Liệu	186.5	2.4%	0.9%	-3.5%	1,335.9	-28.4%	0.8%	37.3%	68.9	-23.8%	9.9%	48.8%
Thực phẩm	549.3	0.7%	-1.3%	-1.7%	1,916.8	9.9%	3.7%	5.8%	44.5	-7.6%	1.9%	-4.4%
Bán Lẻ	1,582.3	1.6%	-2.3%	0.8%	1,101.3	47.2%	8.0%	23.6%	15.7	59.8%	15.2%	31.5%
Công nghệ	530.3	1.9%	1.4%	0.5%	956.3	-8.6%	15.3%	55.9%	12.6	6.0%	25.4%	39.0%
Hóa chất	176.1	1.73%	11.9%	5.5%	1,129.3	2.5%	16.0%	38.6%	33.9	9.3%	21.1%	71.9%
Tiện ích	838.5	-0.4%	19.7%	28.2%	1,121.4	21.1%	25.7%	137.1%	39.5	15.6%	17.9%	89.8%
Dầu khí	90.2	-1.10%	20.3%	30.8%	1,505.7	7.3%	9.7%	133.9%	58.4	3.0%	8.2%	114.4%
Dược phẩm	439.0	0.6%	-0.2%	1.9%	56.0	-40.0%	21.5%	-9.0%	2.5	-26.5%	28.9%	-23.0%
Bảo hiểm	105.2	-1.6%	15.0%	18.2%	142.9	-6.3%	5.7%	114.1%	3.0	-6.3%	0.3%	70.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,877.3	0.5%	48.2%	18.1x	2.2x
SET-Index	Thái Lan	1,242	-0.95%	-11.3%	13.4x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,885	-0.6%	25.5%	22.3x	2.3x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,531	0.53%	-0.4%	16.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,420	1.13%	-1.7%	10.6x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,165	1.09%	24.3%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,608	1.44%	32.6%	13.3x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,940	-	30.2%	21.9x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,966	0.65%	18.4%	27.8x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	49,504	0.48%	16.4%	25.6x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,114	-0.10%	23.8%	15.2x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,981	-0.28%	22.2%	18.1x	2.6x
DXV		98.8	-0.30%	-8.9%		
USDVND		26,268	0.07%	3.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

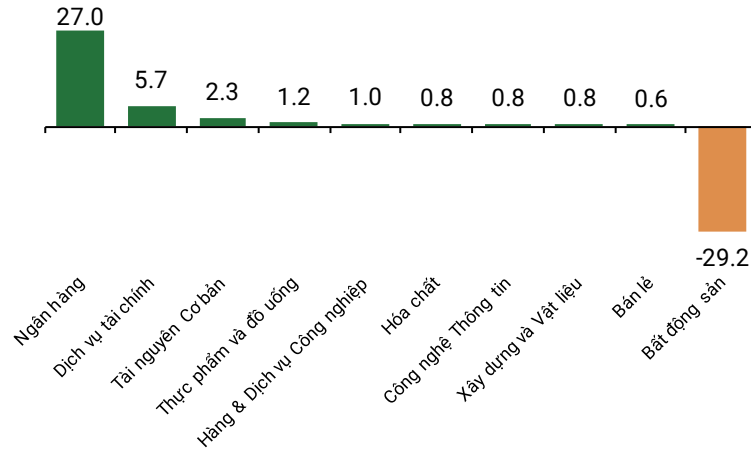
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.5%	3.1%	-15.5%	-21.0%
Dầu WTI	▲	1.7%	2.3%	-18.1%	-23.2%
Khí gas	▲	3.5%	-20.3%	-9.7%	-17.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-10.9%
Thép HRC (*)	▬	0.1%	1.0%	-5.2%	-1.8%
PVC (*)	▬	0.0%	0.8%	-11.5%	-10.5%
Phân Urea (*)	▲	3.7%	8.1%	14.5%	13.6%
Cao su thiên nhiên	▬	0.9%	6.7%	-6.1%	-3.0%
Bông Cotton	▬	0.5%	1.4%	-5.4%	-3.4%
Đường	▼	-0.5%	-1.9%	-23.1%	-22.9%
World Container Index	▲	15.5%	30.7%	-32.8%	-35.9%
Baltic Dirty tanker Index	▲	6.0%	-9.8%	35.8%	53.3%
Vàng	▲	1.8%	6.8%	75.0%	70.8%
Bạc	▲	5.5%	35.9%	191.4%	177.0%

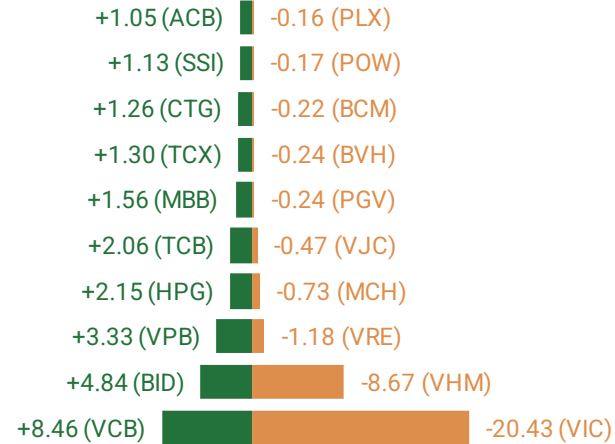
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

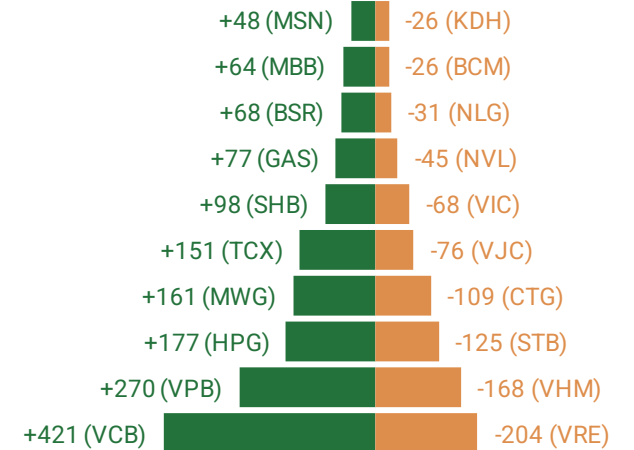
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



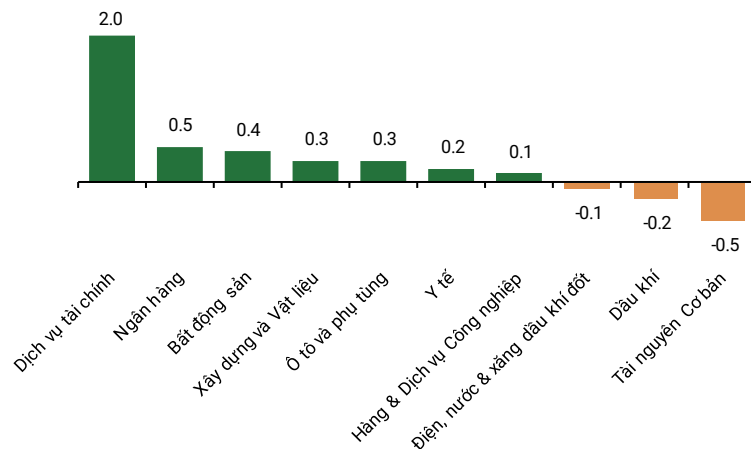
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



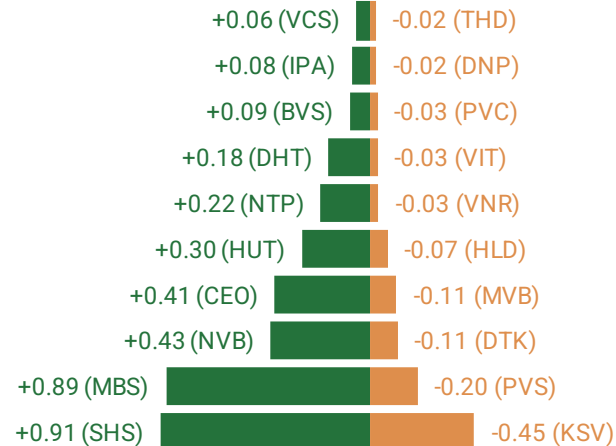
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



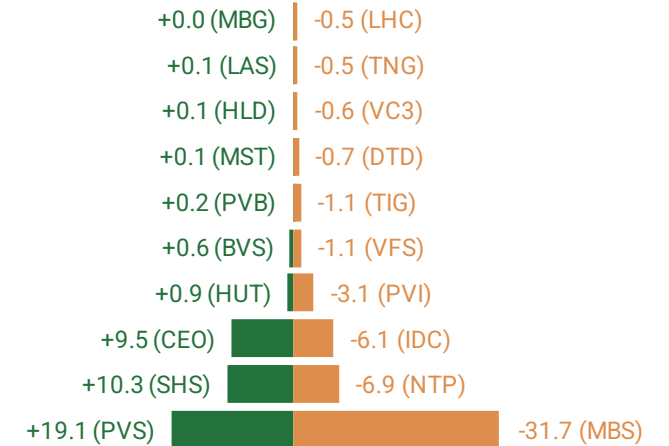
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HPG	SHB	SSI	MBB	VCB
%DoD	5.0%	3.0%	6.9%	3.3%	6.9%
Giá trị	2,263	1,821	1,800	1,597	1,595

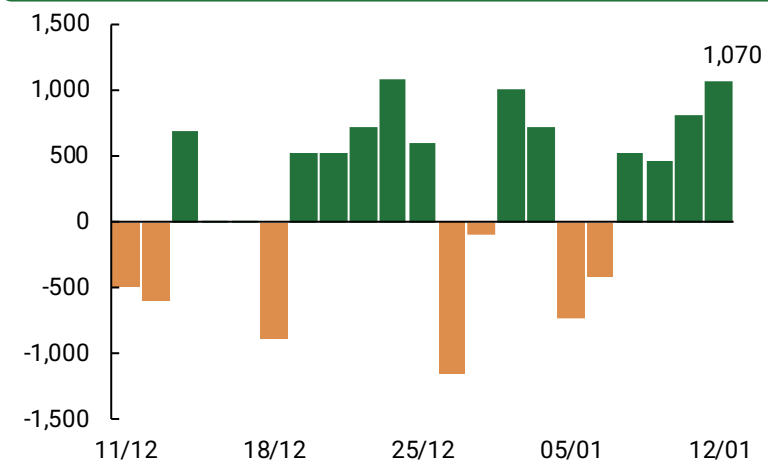
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



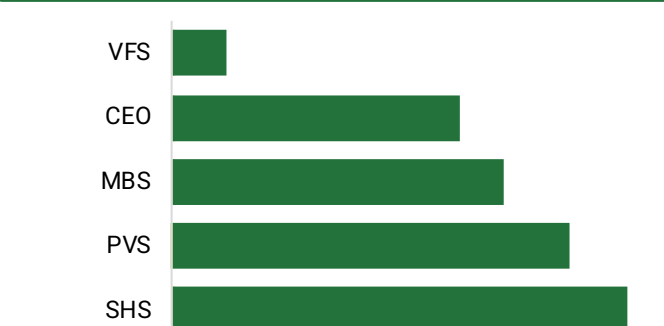
	VIC	VHC	STB	SJS	HDB
%DoD	-7.0%	-0.5%	3.9%	0.5%	1.1%
Giá trị	656	263	235	130	123

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



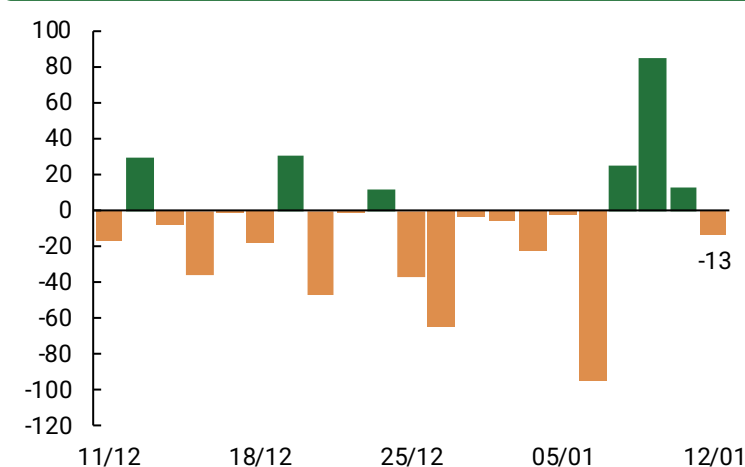
	SHS	PVS	MBS	CEO	VFS
%DoD	9.6%	-1.9%	9.2%	7.1%	4.6%
Giá trị	553	481	403	349	66

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	PSW	NTP	VCC
%DoD	9.6%	3.2%	0.0%	3.6%	2.2%
Giá trị	59	10	6	2	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol duy trì trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá quanh ngưỡng 1850.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục lưỡng lự trên vùng cao. Vận động bứt phá nhanh đã kéo theo các chỉ báo kỹ thuật tiếp cận mức quá mua nên việc rung lắc củng cố thêm là phù hợp. Điểm tích cực là thanh khoản tăng cao đồng thuận, hàm ý dòng tiền tham gia tích cực hơn. Khu vực quanh 1850 - 1880 hiện là hỗ trợ gần trong ngắn hạn, nơi lực cầu có thể tiếp tục được kiểm định.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol duy trì trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 - 2050.
- ✓ Kháng cự: 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 2050.

➔ VN30 vẫn giữ được sắc xanh bất chấp áp lực giảm lớn từ nhóm Vingroup. Điều này hàm ý sức ảnh hưởng của các cổ phiếu trong rổ bắt đầu đồng đều hơn, không còn chỉ tập trung ở vài mã đơn lẻ. Sự dịch chuyển đang diễn ra và nhóm cổ phiếu doanh nghiệp Nhà nước đang là điểm đến của dòng tiền.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	ACB	WATCH	Current price	25.5	P/E (x)	7.5	
			Watch zone	33 - 33.5	P/B (x)	1.4	
Exchange			HOSE	Target price	36.5	EPS	3384.6
				Cut loss price	32	ROE	19.9%
Sector	Banks				Stock Rating	BBB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động trên MA20 và MA50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và phục hồi lên miền dương, tuy nhiên RSI đang gần tiếp cận mức quá mua 70, hàm ý động lượng tăng có thể chậm lại để tái tạo đà.
 - MA20 nếu cắt lên MA50 sẽ củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Giá có thể điều chỉnh ngắn hạn củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 25.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, nếu giá kiểm định tốt khu vực 25 chiều mua có thể cân nhắc.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Vùng giá theo dõi	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	ACB	Theo dõi	13/01/2026	25.5	24.6 – 25	-	28	13.0%	23.5	-5.2%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	66.60	63.8 - 64.2	6.6%	71.0	10.9%	61.5	-3.9%	Nâng cắt lỗ 61.5
2	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.80	16.8 - 17.2	-1.2%	20.0	17.6%	15.8	-7.1%	15/01 giao dịch trên HOSE
3	VNM	Mua	25/12/2025	-	62.70	61 - 61.5	2.4%	68.0	11.0%	58.0	-5.3%	
4	DHC	Mua	07/01/2026	-	33.95	33.6 - 34	0.4%	37.0	9.5%	32.0	-5.3%	
5	KBC	Mua	09/01/2026	-	36.20	35 - 35.5	2.7%	39.5	12.1%	33	-6.4%	
6	DVN	Mua	12/01/2026		22.2	21.4 - 21.8	2.9%	24.0	11.1%	20.2	-6.5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2079.7, tăng 18.1 điểm (+0.9%). Vận động nhìn chung giữ thể giằng co mạnh quanh khu vực 2060 - 2080, khi sự biến động ở các trụ lớn trong rổ VN30 bù trừ lẫn nhau.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá giữ vận động đi ngang củng cố trong khu vực 2060 - 2080. Biến động ở các trụ lớn trong rổ VN30 đang bù trừ lẫn nhau dẫn đến xu hướng chưa thật sự rõ ràng nghiêng về bên tăng hoặc giảm. Việc vào lệnh nên chờ giá xác nhận thoát khỏi các biên sẽ tối ưu hơn. Với vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2082. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2060.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1956.7, tăng 22.5 điểm (+1.2%). Độ lệch basis 5.1 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 36HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1940, trong khi kháng cự là ngưỡng 1970.

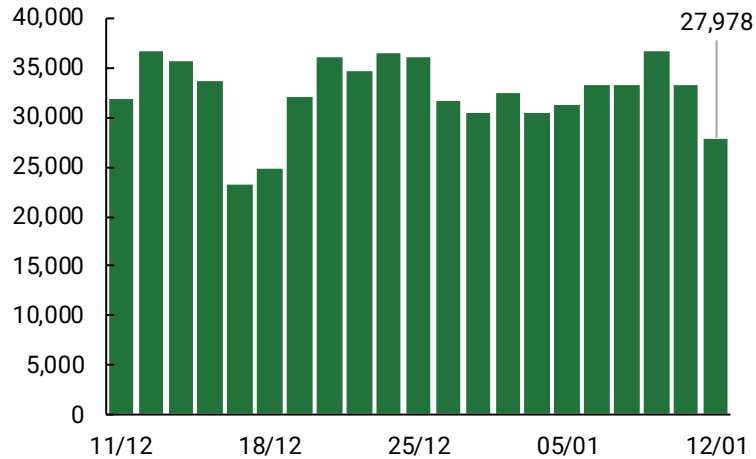
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2082	2096	2072	14 : 10
Short	< 2060	2046	2070	14 : 10

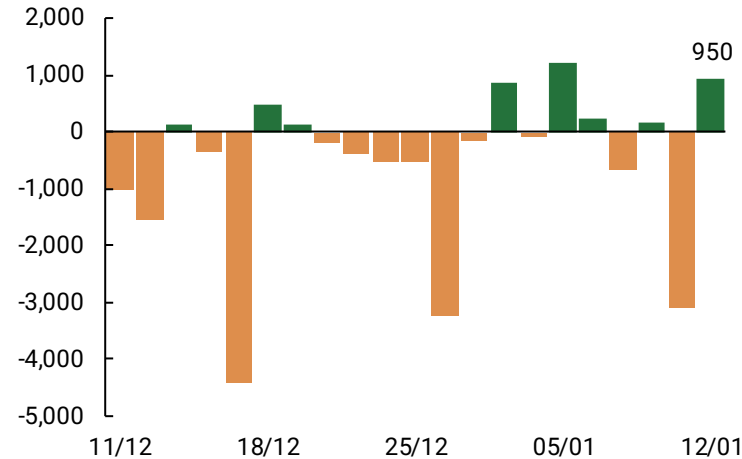
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	2,070.0	10.8	13	285	2,089.2	-19.2	18/06/2026	157
41I1G3000	2,063.4	8.2	22	543	2,084.0	-20.6	19/03/2026	66
41I1G2000	2,074.8	13.8	3,893	3,939	2,082.1	-7.3	13/02/2026	32
41I1G1000	2,079.7	18.1	324,567	27,978	2,080.4	-0.7	15/01/2026	3
41I2G1000	1,956.7	22.5	36	52	1,961.9	-5.2	15/01/2026	3

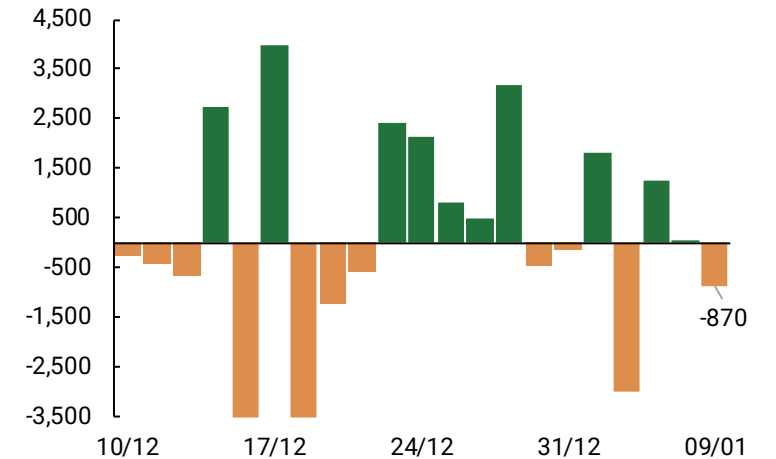
Khối lượng mở (Open interest)



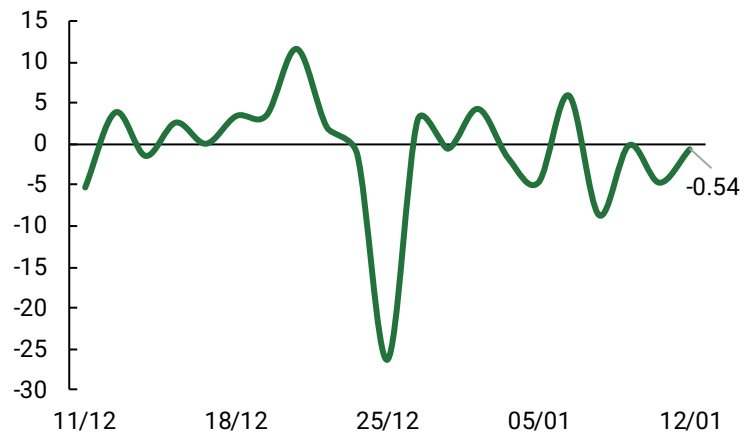
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



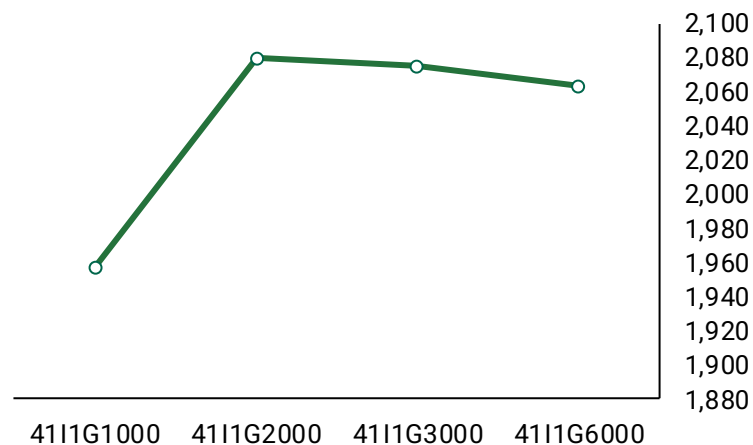
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



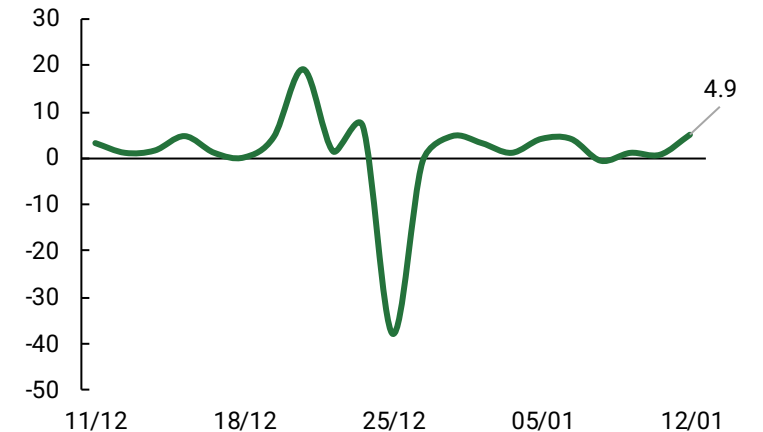
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,700	65,400	-12.4%	Bán
BCM	70,000	74,500	6.4%	Nắm giữ
CTD	75,000	87,050	16.1%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,500	27,200	20.9%	Mua
DBD	48,500	68,000	40.2%	Mua
DDV	27,185	35,500	30.6%	Mua
DGC	63,700	99,300	55.9%	Mua
DGW	43,700	48,500	11.0%	Tăng tỷ trọng
DPG	38,500	53,100	37.9%	Mua
DPR	41,000	46,500	13.4%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,194	17,200	21.2%	Mua
EVF	11,500	14,400	25.2%	Mua
FRT	145,000	135,800	-6.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,000	72,700	15.4%	Tăng tỷ trọng
HAH	57,000	67,600	18.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,850	33,800	25.9%	Mua
HHV	12,900	12,300	-4.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,500	30,200	9.8%	Nắm giữ
IMP	52,300	55,000	5.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	28,200	22,700	-19.5%	Bán
MSH	35,300	43,100	22.1%	Mua
MWG	87,500	92,500	5.7%	Nắm giữ
NLG	30,000	39,900	33.0%	Mua
NT2	24,400	27,400	12.3%	Tăng tỷ trọng
PHR	62,800	72,800	15.9%	Tăng tỷ trọng
PNJ	103,200	95,800	-7.2%	Giảm tỷ trọng
PVT	19,700	18,900	-4.1%	Giảm tỷ trọng
SAB	47,000	57,900	23.2%	Mua
TLG	50,400	53,400	6.0%	Nắm giữ
TCB	38,000	35,650	-6.2%	Giảm tỷ trọng
TCM	27,150	37,900	39.6%	Mua
TRC	79,600	95,800	20.4%	Mua
VCG	22,500	26,200	16.4%	Tăng tỷ trọng
VHC	56,800	60,000	5.6%	Nắm giữ
VNM	62,700	66,650	6.3%	Nắm giữ
VSC	20,550	17,900	-12.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 05/01 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 06/01 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
- 09/01 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 13/01 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/01 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 15/01 Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
- 19/01 Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy
Việt Nam - Công bố thành phần VN30
- 20/01 Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
- 22/01 Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
- 28/01 Canada - BOC họp và công bố lãi suất
- 27 – 28/01 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
- 30/01 Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP 2026 của Việt Nam lên 7.5%: Báo cáo mới nhất từ UOB về việc nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026, được thực hiện bởi ông Suan Teck Kin - Giám đốc Khối Nghiên cứu Thị trường và Kinh tế toàn cầu, Ngân hàng UOB Singapore nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 lên 7.5%.

Chủ tịch Fed Jerome Powell bị điều tra hình sự: Từ New York Times đưa tin tối ngày 11/1 theo giờ Mỹ, dẫn nguồn từ các quan chức rằng các công tố viên liên bang đã mở cuộc điều tra hình sự đối với Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Jerome Powell. Sự việc liên quan đến dự án tu sửa trụ sở chính trị giá 2.5 tỷ USD. Ông Powell cho rằng đây chỉ là cái cớ và cuộc điều tra thực sự nhằm trả đũa Fed vì không tuân theo yêu cầu của Tổng thống Trump.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Viettel lập công ty dịch vụ tài chính số vốn gần 1.4 ngàn tỷ: Ngày 09/01/2026, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) công bố thông tin về việc thành lập Công ty con - Công ty TNHH Tổng công ty Dịch vụ Tài chính số Viettel vốn điều lệ 1,379 tỷ đồng, do Viettel sở hữu 100%. Ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động trung gian tiền tệ khác như: Dịch vụ ví điện tử; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ, dịch vụ cổng thanh toán điện tử.

VIX lãi kỷ lục hơn 5,400 tỷ đồng, tiếp tục rút tiền vào cổ phiếu nhóm Gelex: Trong quý IV/2025, doanh thu hoạt động của Chứng khoán VIX đạt 2,101 tỷ đồng, tăng gần 290% so với cùng kỳ năm trước. Động lực tăng trưởng chính đến từ mảng tự doanh, khi lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt hơn 1,660 tỷ đồng, gấp 4.6 lần cùng kỳ. Bên cạnh tự doanh, hoạt động cho vay ký quỹ tiếp tục xu hướng mở rộng, mang về 352 tỷ đồng doanh thu, tăng 145%. Doanh thu môi giới cũng cải thiện, đạt 59 tỷ đồng, tăng 84% so với cùng kỳ. Sau khi trừ chi phí, VIX ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 1,286.7 tỷ đồng trong quý IV/2025, cao gấp 11 lần cùng kỳ năm trước. Lũy kế cả năm 2025, lợi nhuận sau thuế đạt mức kỷ lục 5,410 tỷ đồng, trong khi năm 2024 chỉ đạt 663.3 tỷ đồng

HVN - Vietnam Airlines lập công ty con chuyên bay ngắn: Côn Đảo, Vinh, Cà Mau, Điện Biên: HVN phê duyệt chuyển Chi nhánh VASCO thành công ty TNHH một thành viên với vốn 100% từ công ty mẹ, nhằm tách bạch hoạt động và quản trị tài chính độc lập. Việc định giá đội tàu ATR 72-500 làm tài sản góp vốn theo lộ trình tái cơ cấu. VASCO giữ vai trò quan trọng trong khai thác các đường bay ngắn, vùng sâu vùng xa, góp phần thúc đẩy du lịch địa phương. Giai đoạn 1999-2023, VASCO đạt doanh thu 9,194 tỷ đồng, lợi nhuận 178 tỷ đồng.

TCB - Techcombank và Home Credit hợp tác đẩy mạnh tín dụng tiêu dùng an toàn: Techcombank hợp tác cùng Home Credit triển khai chương trình Cho vay Ủy thác, tận dụng nền tảng tài chính vững mạnh và công nghệ số hiện đại, giúp khách hàng tiếp cận tín dụng tiêu dùng chính thống với lãi suất cạnh tranh và quy trình phê duyệt nhanh (70 giây). Chương trình góp phần giảm tín dụng phi chính thức, hỗ trợ kiểm soát lạm phát và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững, phù hợp Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025. Cả hai đều kỳ vọng tạo ra thị trường tín dụng tiêu dùng minh bạch, an toàn, hỗ trợ người lao động thu nhập thấp và khu vực nông thôn.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415